**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP THI CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6**

*Chọn đáp án đúng :*

**Câu 1: Theo em, tình huống nào sau đây giúp ích cho em khi sử dụng internet?**

1. Thông tin cá nhân hoặc tập thể bị đánh cắp.
2. Bị bạn quen trên mạng lừa đảo.
3. Hoàn thành chương trình học tập trên mạng Internet
4. Nghiện mạng xã hội, nghiện trò chơi trên mạng.

**Câu 2: Để thêm cột nằm bên trái của bảng ta thực hiện lệnh nào trong các lệnh sau?**

 A. Table Tools/ Layout/ Insert Right

 B. Table Tools/ Layout/ Delete/ Table

 C. Table Tools/ Layout/ Insert Left

 D. Table Tools/ Layout/ Insert Above

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây là sai?

 A. Cấu trúc lặp có số lần lặp luôn được xác định trước.

 B. Cấu trúc lặp bao giờ cũng có điều kiện để vồng lặp kết thúc.

 C. Cấu trúc lặp có hai loại là lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước.

 D. Cấu trúc lặp có loại kiểm tra điều kiện trước và loại kiểm tra điều kiện sau.

**Câu 4: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:**

 A. Bút, giấy, mực.
 B. Phần mềm máy tính.
 C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
 D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

**Câu 5:** Người ta thường dùng sơ đồ tư duy để:

 A. Học các kiến thức mới

 B. Không cần phải suy nghĩ gì thêm khi học tập

 C. Ghi nhớ tốt hơn

 D. Bảo vệ thông tin cá nhân

**Câu 6: Để định dạng trang, ta cần thực hiện lệnh:**

 A. Nháy chuột vào dải lệnh File→ chọn Page Setup…

 B. Nháy chuột vào dải lệnh Page layout → chọn Setup…

 C. Nháy chuột vào dải lệnh File → chọn Print Setup…

 D. Nháy chuột vào dải lệnh Insert → chọn Page Setup…

**Câu 7: Khi sử dụng internet, những việc làm nào sau đây có thể khiến em bị hại?**

 A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên internet.

 B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

 C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng và thư điện tử.

 D. Cả A, B đều đúng

**Câu 8: Trong khi soạn thảo văn bản, giả sử ta cần tìm kiếm chữ “Thầy giáo” thì ta thực hiện chọn:**

 A. Dải Home chọn lệnh Editing/Clear…

 B. Dải Home chọn lệnh Editing/Goto…

 C. Dải Home chọn lệnh Editing/Replace…

 D. Dải Home chọn lệnh Editing/Find…

**Câu 9** Câu lệnh được mô tả như sau: “ Nếu Điều kiện đúng thực hiện Lệnh, nếu sai thì dừng” là câu lệnh gì?

 A. Cấu trúc lặp.

 B. cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

 C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

 D. Cấu trúc tuần tự.

**Câu 10: Muốn xóa một số hàng trong bảng, sau khi chọn các hàng cần xóa, em thực hiện lệnh nào sau đây?**

 A. Delete cells C. Delete rows

 B. Delete columns D. Delete table

**Câu 11: Phát biểu nào đúng khi nói đến các cách để xác định đoạn văn bản cần định dạng?**

A. Đánh dấu toàn bộ đoạn văn bản.

B. Đánh dấu một phần đoạn văn bản.

C. Đặt con trỏ vào trong đoạn văn bản

D. Hoặc A hoặc B hoặc C.

**Câu 12:** Đâu không phải là yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản:

A. Chọn bản in

 B. Chọn hướng trang

 C. Đặt lề trang

 D. Lựa chọn khổ giấy

**Câu 13:** Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

 A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.

 B. Chỉ sử dụng chuột.

 C. Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.

D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

**Câu 14:** Câu “ Nếu Tết năm nay Covid được kiểm soát em sẽ đi chúc tết bà con, họ hàng, nếu không em sẽ ở nhà.” thể hiện cấu trúc điều khiển nào?

 A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ.

 B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

 C. Cấu trúc lặp.

 D. Cấu trúc tuần tự.

**Câu 15.** Có mấy cách để mô tả một thuật toán?

 A. 2

 B. 3

 C. 4

 D. 5

**Câu 16.** Trong các tên sau đây đâu là tên của ngôn ngữ lập trình

 A. SCratch

 B. Window Explorer

 C. Word

 D. PowerPoint

**Câu 17.** Công việc không hoạt động theo cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ là:

 A. Nếu trời mưa em sẽ ở nhà đọc truyện, ngược lại em sẽ đi đá bóng

 B. Nếu một số chia hết cho 2 thì nó là số chẵn, ngược lại là số lẻ

 C. Nếu mai trời vẫn mưa. Đường vẫn ngập nước, em được nghỉ học ở nhà

 D. Nếu cuối tuần trời không mưa cả nhà em sẽ đi picnic, ngược lại cả nhà sẽ ở nhà xem phim

**Câu 18:** Hộp thoại nào được dùng để định dạng đoạn văn bản?

A. Format

B. File

C. Paragraph

D. Font

**Câu 19:**Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

 A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
 B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
 C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
 D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

**Câu 20:** Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?

 A. 1.

 B. 2.

 C. 3.

 D. 4

**Câu 21: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để**

 A. Chọn hướng trang đứng.
 B. Chọn hướng trang ngang.
 C. Chọn lề trang.
 D. Chọn lề đoạn văn bản.

**Câu 22:**Cấu trúc tuần tự là gì?

A. Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.

B. Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện.

C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.

D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

**Câu 23: Phát biểu nào sai về việc tạo được sơ đồ tư duy tốt?**

 A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn.
 B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng.
 C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.
 D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

**Câu 24:** **Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:**

 A. 10 cột, 10 hàng

 B. 10 cột, 8 hàng

 C. 8 cột, 8 hàng
 D. 8 cột, 10 hàng

**Câu 25:** **Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?**

 A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
 B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
 C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
 D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

**Câu 26: Hình ảnh được chèn vào văn bản với mục đích gì?**

 A. Minh họa cho nội dung văn bản

 B. Làm cho văn bản đẹp và rõ ràng hơn

 C. Làm cho nội dung văn bản có thể dễ hiểu hơn

 D. Tất cả các phương án trên

**Câu 27: Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

 A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
 B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
 C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
 D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

**Câu 28: Đâu không phải là thuộc tính cơ bản của định dạng đoạn văn bản:**

A. Chọn đoạn văn bản

 B. Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn

 C. Căn lề, vị trí lề của đoạn văn

 D. Khoảng cách đến đoạn văn trên hoặc dưới

**Câu 29:**Ghép mỗi lệnh ở cột bên trái với ý nghĩa của chúng ở cột bên phải cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| 1) Insert Left | a) Chèn thêm hàng vào phía trên hàng đã chọn. |
| 2) Insert Right | b) Chèn thêm hàng vào phía dưới hàng đã chọn. |
| 3) Insert Above | c) Chèn thêm cột vào phía bên trái cột đã chọn. |
| 4) Insert Below | d) Chèn thêm cột vào phía bên phải cột đã chọn. |

 A. 1 – c; 2 – a; 3 – d; 4 – b C. 1 – c; 2 – d; 3 – b; 4 - a

 B. 1 – d; 2 – c; 3 – a; 4 – b D. 1 – c; 2 – d; 3 – a; 4 - b

**Câu 30:**  Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp.

B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.

C. Rẽ nhánh, lặp và gán.

D. Tuần tự, lặp và gán.

*----------------Hết----------------*

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| C | C | A | C | C | B | D | D | B | C | A | A | D | B | A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| A | C | C | D | B | A | B | D | B | C | D | D | A | D | A |